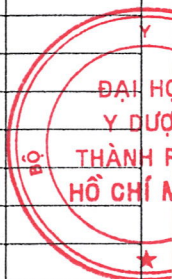


TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CỦA THÍ SINH DỰ THI
TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2022**

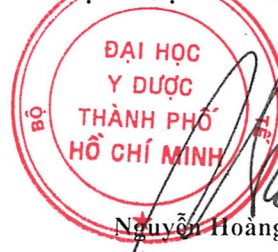
TT	SBD	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Môn thi	Điểm trước phúc khảo	Điểm phúc khảo	Ghi chú
1	781017	Nguyễn Thành Đạt	Nam	07/03/1997	Ngoại khoa	8,25	8,25	
2	781026	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	21/12/1998	Ngoại khoa	8,17	8,17	
3	781049	Nguyễn Xuân Nhớ Hoài	Nữ	24/01/1998	Ngoại khoa	8,33	8,33	
4	781070	Trần Đình Khánh	Nam	09/09/1998	Ngoại khoa	8,83	8,83	
5	781118	Tôn Văn Nhẹ	Nam	01/11/1997	Ngoại khoa	8,92	8,92	
6	781122	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	20/07/1997	Ngoại khoa	6,5	6,5	
7	781123	Trương Quang Ninh	Nam	11/05/1998	Ngoại khoa	9,25	9,25	
8	781149	Nguyễn Minh Thế	Nam	02/02/1998	Ngoại khoa	8,08	8,08	
9	781154	Nguyễn Thành Thương	Nam	14/02/1998	Ngoại khoa	6,17	6,17	
10	781155	Nguyễn Thị Kim Thùy	Nữ	22/01/1998	Ngoại khoa	7,92	7,92	
11	729005	Nguyễn Phạm Tiến Dũng	Nam	07/06/1997	Nha khoa	6,83	6,83	
12	729024	Dương Vũ Thắng	Nam	14/04/1997	Nha khoa	6,92	6,92	
13	780013	Đỗ Trí Công	Nam	15/09/1998	Nhi khoa	6,94	6,94	
14	780034	Hồ Thanh Duy	Nam	09/12/1998	Nhi khoa	6,8	6,8	
15	780052	Hồ Thế Hào	Nam	08/09/1998	Nhi khoa	6,03	6,03	
16	780056	Chu Thị Mỹ Hiền	Nữ	02/01/1997	Nhi khoa	6,59	6,59	
17	780172	Nguyễn Hồng Quốc	Nam	16/02/1998	Nhi khoa	5,76	5,76	
18	780190	Phạm Tuấn Thành	Nam	26/04/1998	Nhi khoa	6,73	6,73	
19	780193	Lê Phương Thảo	Nữ	26/08/1998	Nhi khoa	6,87	6,87	
20	780219	Hồ Minh Triết	Nam	14/11/1998	Nhi khoa	6,03	6,03	
21	780228	Cao Quốc Việt	Nam	02/01/1998	Nhi khoa	7,01	7,01	
22	780052	Hồ Thế Hào	Nam	08/09/1998	Nội khoa	7,75	7,75	
23	780056	Chu Thị Mỹ Hiền	Nữ	02/01/1997	Nội khoa	8,08	8,08	
24	780091	Trương Hoàng Bảo Kim	Nữ	27/01/1992	Nội khoa	7,42	7,42	
25	780219	Hồ Minh Triết	Nam	14/11/1998	Nội khoa	7,83	7,83	
26	780228	Cao Quốc Việt	Nam	02/01/1998	Nội khoa	8,08	8,08	
27	781006	Trần Tuấn Anh	Nam	26/05/1998	Sân phụ khoa	4,92	4,92	
28	781017	Nguyễn Thành Đạt	Nam	07/03/1997	Sân phụ khoa	6,92	6,92	
29	781026	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	21/12/1998	Sân phụ khoa	5,58	5,58	
30	781070	Trần Đình Khánh	Nam	09/09/1998	Sân phụ khoa	6,33	6,33	
31	781123	Trương Quang Ninh	Nam	11/05/1998	Sân phụ khoa	7,58	7,58	
32	781149	Nguyễn Minh Thế	Nam	02/02/1998	Sân phụ khoa	6,17	6,17	
33	781154	Nguyễn Thành Thương	Nam	14/02/1998	Sân phụ khoa	5,92	5,92	
34	781159	Đặng Trương Mỹ Tiên	Nữ	20/08/1998	Sân phụ khoa	7,42	7,42	
35	781177	Trần Văn Trung	Nam	06/05/1998	Sân phụ khoa	7,17	7,17	
36	780013	Đỗ Trí Công	Nam	15/09/1998	Tổng hợp	8,83	8,83	
37	780052	Hồ Thế Hào	Nam	08/09/1998	Tổng hợp	7,5	7,5	
38	780091	Trương Hoàng Bảo Kim	Nữ	27/01/1992	Tổng hợp	6,08	6,08	
39	780172	Nguyễn Hồng Quốc	Nam	16/02/1998	Tổng hợp	8,25	8,25	
40	780219	Hồ Minh Triết	Nam	14/11/1998	Tổng hợp	7,25	7,25	
41	780228	Cao Quốc Việt	Nam	02/01/1998	Tổng hợp	7,33	7,33	
42	781006	Trần Tuấn Anh	Nam	26/05/1998	Tổng hợp	7,83	7,83	
43	781017	Nguyễn Thành Đạt	Nam	07/03/1997	Tổng hợp	7,75	7,75	



TT	SBD	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Môn thi	Điểm trước phúc khảo	Điểm phúc khảo	Ghi chú
44	781026	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	21/12/1998	Tổng hợp	6,67	6,67	
45	781070	Trần Đình Khánh	Nam	09/09/1998	Tổng hợp	8,42	8,42	
46	781123	Trương Quang Ninh	Nam	11/05/1998	Tổng hợp	8,83	8,83	
47	781149	Nguyễn Minh Thế	Nam	02/02/1998	Tổng hợp	8,58	8,58	
48	781159	Đặng Trương Mỹ Tiên	Nữ	20/08/1998	Tổng hợp	8,67	8,67	
49	781168	Nguyễn Thị Toàn	Nữ	08/06/1998	Tổng hợp	8,83	8,83	
50	781177	Trần Văn Trung	Nam	06/05/1998	Tổng hợp	7,5	7,5	

Ấn định danh sách có 50 (Năm mươi) thí sinh đăng ký phúc khảo kết quả tuyển sinh bác sĩ nội trú năm 2022.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Nguyễn Hoàng Bắc

